

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – TÂY NINH**

Bản án số: 41/2025/HS-ST
Ngày: 23-9-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Mai Văn Tự;
- Ông Trần Hữu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Mai Lan Anh - Kiểm sát viên;

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Văn Ngọc B, sinh ngày 16/6/2001; tại Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp L, xã L, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là: Ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Đinh Thị H; cùng cư trú: Ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh; vợ, con: Chưa có. Nhân thân: tốt; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/6/2025, đến ngày 09/6/2025 bị tạm giam, tại Phân Trại tạm giam khu vực VI - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Phạm Thị Thùy T, sinh năm 1986 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1964 và bà Ngô Thị Đ, sinh năm 1963; cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Phạm Văn T1 và bà Ngô Thị Đ: Chị Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt; có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn C, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 34 phút ngày 31/5/2025, sau khi đã uống bia trong đám cưới tại khu vực ngã ba xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Nay là xã T, tỉnh Tây Ninh), Lê Văn Ngọc B điều khiển xe mô tô biển số 70B1-03672 lưu thông trên đường ĐT784 từ hướng xã B đến xã C để về nhà. Khi đến đoạn đường thuộc ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, do ngủ gật nên B điều khiển xe va chạm vào xe mô tô biển số 70R1-0159 do chị Phạm Thị Thùy T điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước, làm xe của chị T lạc tay lái sang làn đường bên trái thì bị xe ô tô tải biển số 70H-025.90 do anh Nguyễn Văn T2 điều khiển chạy cùng chiều phía sau đụng vào làm chị T té ngã xuống đường bị bánh xe ô tô cán qua người dẫn đến tử vong.

Kết luận giám định tử thi số 925 ngày 30/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Phạm Thị Thùy T là đa chấn thương nặng.

Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 01/6/2025 của Bệnh viện Đ1 kết luận: Lê Văn Ngọc B có nồng độ cồn 218mg/100ml máu và anh Nguyễn Văn T2 âm tính với E.

Tại các Kết luận giám định số 930 ngày 12/6/2025 và số 931 ngày 08/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của Phạm Thị Thùy T không tìm thấy chất ma túy và không có nồng độ cồn trong máu.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 31/5/2025 của Công an xã T đối với Lê Văn Ngọc B và Nguyễn Văn T2 cho kết quả âm tính với chất ma túy.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Văn T2 điều khiển xe ô tô tải biển số 70H-025.90 lưu thông đúng phần đường quy định thì bất ngờ xe mô tô biển số 70R1-0159 do chị T điều khiển bị xe mô tô biển số 70B1-036.72 do Bích đụng làm xe của chị T đột ngột sang làn đường của xe anh T2 điều khiển không kịp né tránh hậu quả làm chị T tử vong thuộc tình huống bất ngờ nên không cấu thành tội phạm.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của chị T không yêu cầu bồi thường; tuy nhiên gia đình bị cáo đã tự nguyện hỗ trợ bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện B không có sở hữu tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt nhưng có văn bản xác nhận gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000 đồng và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cáo trạng số 29/CT-VKSKV 11 ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Văn Ngọc B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Ngọc B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn Ngọc B từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường;

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát;

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 22 giờ 34 phút ngày 31/5/2025, trên đoạn đường ĐT784 thuộc ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Lê Văn Ngọc B đã uống bia có nồng độ cồn trong cơ thể là 218mg/100ml máu nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển số 70B1-036.72 trong tình trạng ngủ gật nên va chạm vào xe mô tô biển số 70R1-0159 do chị Phạm Thị Thùy T điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước, làm xe của chị T lạc tay lái sang làn đường bên trái thì bị xe ô tô tải biển số 70H-025.90 do anh Nguyễn Văn T2 điều khiển chạy cùng chiều phía sau đụng vào làm chị T té ngã xuống đường bị bánh xe ô tô cán qua người dẫn đến tử vong do đa chấn thương nặng. Diễn biến hành vi của bị cáo thực hiện và vật chứng bị thu giữ như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã

truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Văn Ngọc B là rất nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm khoản 8, 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác, xâm phạm an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Lê Văn Ngọc B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự với tình tiết “b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, ...;”

[5] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường nhưng bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. Do đó, bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật tố tụng hình sự “Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt...” nhưng xét thấy tình hình vi phạm Luật giao thông đường bộ ngày càng gia tăng và trở nên phức tạp nên cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và góp phần phòng chống tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp:

[8.1.] Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 720206004696 tên Lê Văn Ngọc B do Sở G cấp ngày 28-7-2020 và 01 xe mô tô biển số 70B1.036.72, nhãn hiệu YAMAHA (Exciter) màu xanh, số máy 1S9A001271, số khung S9A0BY001269 (có đặc điểm như biên bản khám nghiệm phương tiện)

[8.2.] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Đại diện bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; 54 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Ngọc B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Lê Văn Ngọc B 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (01/6/2025)

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 720206004696 tên Lê Văn Ngọc B do Sở G cấp ngày 28-7-2020 và 01 xe mô tô biển số 70B1.036.72, nhãn hiệu YAMAHA (Exciter) màu xanh, số máy 1S9A001271, số khung S9A0BY001269 (có đặc điểm như biên bản khám nghiệm phương tiện).

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng đề ngày 20-8-2025)

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Lê Văn Ngọc B phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV11, tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PC06;
- Phòng PV01;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Mai Dung